

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024
“V/v Tranh chấp về hôn nhân
gia đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Nga và bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1999; địa chỉ: khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: 423/17, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày, chị và anh Nguyễn Minh T1 do quen biết tiến tới hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do anh T1 thường xuyên uống rượu đe dọa vợ, con, gia đình hai bên biết nhưng không hàn gắn được, từ tháng 11/2023 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, chị T yêu cầu ly hôn với Nguyễn Minh T1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung T2, sinh ngày

15/12/2020, Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/4/2023 hiện đang chung sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị T là: đơn khởi kiện, bản tự khai, Trích lục kết hôn, giấy khai sinh của các con và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không có tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T đề nghị rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Minh T1 vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến, do anh T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo T đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T đối với anh Nguyễn Minh T1.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trung T2, sinh ngày 15/12/2020, Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/4/2023, chị T đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung ổn định, anh T1 cũng không có ý kiến về con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Đề nghị đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T rút yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T1, cả chị T và anh T1 đều cư trú trên địa bàn huyện C. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bảo T trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm xác định hôn nhân là do tự nguyện, khi kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn trong hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, chị T khẳng định không còn tình cảm với anh T1, từ tháng 11/2023 giữa chị T và anh T1 đã tự sống ly thân, giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T1, nhưng anh cũng không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T, anh đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đến nay cũng xác định không còn tình cảm. Xét thấy, hôn nhân phải trên sự vun đắp từ cả hai, cùng xây dựng hạnh phúc thì mới xây dựng gia đình bền chặt, gắn kết được, đến nay chị T không còn tình cảm với anh T1 cho thấy, tình cảm giữa chị T và anh T1 là có mâu thuẫn, nên tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị T yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Nguyễn Minh T1 có 02 con chung tên Nguyễn Trung T2, sinh ngày 15/12/2020 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/4/2023, chị T đề nghị tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn, anh T1 cũng không có ý kiến về con chung, hiện các cháu T2, K đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, nên để ổn định về tâm, sinh lý của các cháu thì cần tiếp tục giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu Trung T2, Trung Kiên cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Do chị T rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, chị T có quyền khởi kiện lại nếu có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Về tài sản chung: chị T đề nghị tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Minh T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 84, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 217, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo T đối với anh Nguyễn Minh T1;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1, giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho chị T, anh T1 không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Nguyễn Minh T1 có 02 con chung tên Nguyễn Trung T2, sinh ngày 15/12/2020 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 08/4/2023, tiếp tục giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014958 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22 tháng 01 năm 2024; Chị Nguyễn Thị Bảo T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Minh T1 không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA